

Số: 779/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 28 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng
hạng mục công trình Sửa chữa các công trình xây dựng
của Ban quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình thuộc dự án
Vườn Quốc gia Phước Bình giai đoạn 2016 - 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 59/2017/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Vườn Quốc gia Phước Bình giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Vườn Quốc gia Phước Bình giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1542/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Vườn Quốc gia Phước Bình giai đoạn 2016 - 2020;



B

Căn cứ Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch vốn Ngân sách Trung ương năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1397/TTr-SXD ngày 14/5/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng hạng mục công trình với những nội dung chính như sau:

1. Tên hạng mục công trình: Sửa chữa các công trình xây dựng của Ban quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình.

- Thuộc dự án: Vườn Quốc gia Phước Bình giai đoạn 2016 - 2020.

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng hiện hữu, cấp III.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình.

3. Tổ chức tư vấn thiết kế, lập dự toán xây dựng công trình: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Hưng Thịnh.

4. Chủ nhiệm thiết kế: Ông Cao Văn Vinh.

5. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

a) Sửa chữa Nhà làm việc chuyên gia Vườn Quốc gia Phước Bình:

- Tầng 01:

+ Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn tường, trần hiện trạng trong và ngoài nhà, sau đó bả matic, sơn 03 nước;

+ Tháo dỡ toàn bộ cửa đi và cửa sổ hiện trạng và thay bằng cửa khung nhựa lõi thép;

+ Tháo dỡ toàn bộ vách kính khung nhôm hiện trạng thay bằng vách kính khung nhựa lõi thép;

+ Cạo sạch lớp sơn toàn bộ khung sắt bảo vệ cửa sổ, sơn dầu lại 03 nước;

+ Tháo bỏ toàn bộ bóng đèn và công tắc trong các phòng, thay lại hệ thống điện nội;

+ Tháo dỡ và thay mới toàn bộ thiết bị vệ sinh;

+ Phá dỡ toàn bộ gạch nền nhà vệ sinh, thay bằng gạch KT300x300 chống trơn;

+ Phá dỡ toàn bộ gạch ốp tường nhà vệ sinh, thay bằng gạch KT300x600 cao 2,1m;

+ Tháo dỡ trần la phong toàn bộ các nhà vệ sinh, thay mới bằng trần thạch cao chống ẩm khung nhôm nội;

+ Đục bỏ lớp vữa chân tường toàn bộ tường trong nhà cao 1m, sau đó tô lại bằng vữa xi măng M75, bả matic sơn 03 nước.

- Tầng 02:

+ Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn tường, trần hiện trạng trong và ngoài nhà, sau đó bả matic sơn 03 nước;

+ Tháo dỡ toàn bộ cửa đi và cửa sổ hiện trạng, thay bằng cửa khung nhựa lõi thép;

+ Tháo dỡ toàn bộ vách kính khung nhôm hiện trạng, thay bằng vách kính khung nhựa lõi thép;

+ Cạo sạch lớp sơn toàn bộ khung sắt bảo vệ cửa sổ, sơn dầu lại 03 nước;

+ Tháo bỏ toàn bộ bóng đèn và công tắc trong các phòng, chạy lại hệ thống điện nổi;

+ Tháo dỡ và thay mới toàn bộ thiết bị vệ sinh;

+ Phá dỡ toàn bộ gạch nền nhà vệ sinh, chống thấm lại sau đó lát gạch KT300x300 chống trơn;

+ Phá dỡ toàn bộ gạch ốp tường nhà vệ sinh, thay bằng gạch KT300x600 cao 2,1m;

+ Tháo dỡ trần la phong trong toàn bộ các nhà vệ sinh, thay mới bằng trần thạch cao chống ẩm khung nhôm nổi;

+ Thay mới bồn năng lượng mặt trời;

+ Đục bỏ lớp vữa sênô mái, chống thấm lại toàn bộ sênô.

b) Sửa chữa Trụ sở làm việc:

- Tầng 01:

+ Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn tường, trần hiện trạng trong và ngoài nhà, sau đó bả matic, sơn 03 nước;

+ Cạo bỏ lớp sơn toàn bộ cửa đi và cửa sổ gỗ, sau đó sơn dầu 03 nước;

+ Cạo bỏ lớp sơn toàn bộ khung sắt bảo vệ cửa sổ, sơn dầu lại 03 nước;

+ Tháo bỏ, thay mới toàn bộ thiết bị điện tại các phòng;

+ Thay mới toàn bộ tay cầm cho cửa đi khu vệ sinh;

+ Tháo bỏ, thay mới toàn bộ thiết bị vệ sinh;

+ Đục bỏ toàn bộ gạch nền khu vệ sinh, thay bằng gạch chống trơn KT300x300;

+ Xây mới hầm tự hoại, đấu nối ống thoát từ hầm cũ qua;

+ Cạo bỏ lớp sơn lan can ram dốc, sơn lại bằng sơn dầu 03 nước.

- Tầng 02:

+ Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn tường, trần (khu vực cầu thang và khu vệ sinh) trong và ngoài nhà, sau đó bả matic sơn 03 nước;

+ Cạo bỏ lớp sơn toàn bộ cửa đi và cửa sổ gỗ, sau đó sơn dầu 03 nước;

+ Cạo bỏ lớp sơn toàn bộ khung sắt bảo vệ cửa sổ, sơn dầu lại 03 nước;

+ Tháo bỏ toàn bộ trần nhựa khu vực hành lang, thay bằng trần tole lạnh;

+ Đục bỏ nền nhà khoảng 4m² khu vực trước cửa phòng họp, thay bằng gạch KT400x400;

+ Thay mới 01 bộ cửa sổ khung nhôm lùa 04 cánh S2 bằng cửa khung nhựa lõi thép;

+ Thay mới 01 bộ cửa gỗ 02 cánh mở D1 bằng cửa khung nhựa lõi thép;

+ Tháo bỏ, thay mới toàn bộ thiết bị điện tại các phòng;

+ Thay mới toàn bộ tay cầm cho cửa đi khu vệ sinh;

+ Tháo bỏ, thay mới toàn bộ thiết bị vệ sinh;

+ Đục bỏ toàn bộ gạch nền khu vệ sinh, chống thấm lại sau đó lát gạch chống trơn KT300x300;

+ Cạo bỏ lớp sơn lan can sắt và tay vịn gỗ của cầu thang, sơn lại bằng sơn dầu cho lan can sắt, sơn PU cho tay vịn gỗ;

+ Đục bỏ lớp vữa sênô mái, chống thấm lại toàn bộ sênô.

c) Sửa chữa Nhà ăn tập thể:

+ Cạo bỏ lớp sơn toàn bộ cửa đi và cửa sổ gỗ, sau đó sơn dầu 03 nước;

+ Tháo bỏ 04 bộ cửa sổ S1, thay bằng 03 bộ cửa sổ khung nhựa lõi thép, riêng cửa sổ khu vực bếp xây kín bằng gạch ống, sơn 03 nước màu hiện trạng có bả matic;

+ Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn tường hiện trạng trong và ngoài nhà, sau đó bả matic sơn 03 nước;

+ Tháo bỏ toàn bộ trần thạch cao, thay bằng trần tole lạnh dày 2,2 dem;

+ Tháo bỏ 01 tấm tole và thay bằng tole lạnh dày 4,5 dem;

+ Đục bỏ lớp vữa sênô mái, láng vữa xi măng M75 tạo dốc về phễu thu nước sau đó quét 03 lớp chống thấm chuyên dụng;

+ Đục bỏ toàn bộ gạch ốp chân kệ bếp, mặt bếp và tường kệ bếp sau đó ốp lại bằng gạch KT300x600 cho mặt bếp, riêng chân kệ bếp và tường kệ bếp ốp cao 900;

+ Tháo bỏ, thay mới toàn bộ thiết bị điện;

+ Làm mới vách ngăn nhựa lõi thép.

6. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng:

- Quy chuẩn XDVN tập I được ban hành theo Quyết định số 682/BXD-CXD ngày 14/12/1996;
- Quy chuẩn XDVN tập II được ban hành theo Quyết định số 493/BXD-CXD ngày 25/09/1997 của Bộ Xây dựng;
- TCVN 2737-1995: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 5574-2012: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9343-2012: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn công tác bảo trì;
- TCVN 5575-2012: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5687-2010: Thông gió, điều hòa không khí - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;
- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207-2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 3890-2009: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình-trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng;
- TCVN 4474-1987: Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9404:2012: Sơn Xây dựng - Phân loại;
- TCVN 9377:2012: Công tác hoàn thiện trong xây dựng;
- TCXDVN 33-2006: Cấp nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;
- Các quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn ngành khác có liên quan.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Phước Bình, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

8. Tổng dự toán xây dựng công trình: **1.908.410.595 đồng**, trong đó:

Chi phí xây dựng:	1.508.347.598 đồng;
Chi phí quản lý dự án:	66.830.357 đồng;
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	152.411.156 đồng;
Chi phí khác:	89.944.789 đồng;
Chi phí dự phòng:	90.876.695 đồng.



(Kèm theo bảng tổng hợp kinh phí do Sở Xây dựng thẩm định và xác lập tại Văn bản số 1396/SXD-QLHĐXD&HTKT ngày 14/5/2020).

9. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách Trung ương năm 2020 (theo Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

11. Thời gian thực hiện: Năm 2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Chủ đầu tư (Ban Quản lý Vườn quốc gia Phước Bình) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo đúng nội dung được duyệt tại Điều 1 của Quyết định này và các quy định hiện hành có liên quan về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Ban quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh Trần Quốc Nam;
- Chủ đầu tư (03 bản);
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. MT



CHỦ TỊCH

Lưu Xuân Vĩnh

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG
DỰ ÁN: VƯỜN QUỐC GIA PHƯỚC BÌNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020.
HẠNG MỤC: SỬA CHỮA CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CỦA BAN QUẢN LÝ
VƯỜN QUỐC GIA PHƯỚC BÌNH.

(Đính kèm theo Văn bản số 1236/SXD-QLHXD&HTKT ngày 14/5/2020 của Sở Xây dựng)

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	HỆ SỐ (Ki)	THÀNH TIỀN
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG TRƯỚC THUẾ	$G=G1+...+G3$		1.371.225.089
1	Sửa chữa Nhà làm việc chuyên gia	Bảng dự toán		833.865.697
2	Sửa chữa Trụ sở làm việc	Bảng dự toán		412.688.077
3	Sửa chữa Nhà ăn tập thể	Bảng dự toán		124.671.316
	THUẾ GTGT	$GTGT=G \times 10\%$		137.122.509
II	CHI PHÍ XÂY DỰNG SAU THUẾ	$G_{XD}=G + GTGT$		1.508.347.598
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	$G_{QLDA}=G \times Ki \times 1,35 \times 1,1$	3,282%	66.830.357
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN	$G_{TV}=TV1+...+TV6$		152.411.156
1	Chi phí khảo sát hiện trạng	$TV1=(\text{bảng tính})$		8.215.539
2	Chi phí lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán	$TV2=G \times Ki \times 1,1$	2,920%	44.043.750
3	Chi phí lập HSMT và PTĐG HSMT thi công xây lắp	$TV3= G \times Ki \times 1,1$	0,432%	6.516.062
4	Chi phí giám sát thi công xây dựng	$TV4=G \times Ki \times 1,2 \times 1,1$	3,285%	59.459.062
5	Chi phí thí nghiệm, kiểm định chất lượng vật liệu của CĐT	$TV5= TV4 \times Ki$	35,000%	20.810.672
6	Chi phí giám sát đánh giá đầu tư của CĐT	$TV6= G_{QLDA} \times Ki$	20,00%	13.366.071
V	CHI PHÍ KHÁC	$G_K=K1+...+K9$		89.944.789
1	Phí thẩm định Thiết kế BVTC	$K1=G \times Ki$	0,165%	2.262.521
2	Phí thẩm định dự toán	$K2=G \times Ki$	0,160%	2.193.960
3	Chi phí thẩm định HSMT&KQLC thi công xây lắp	$K3=(\text{tối thiểu})$		2.000.000
4	Chi phí bảo hiểm công trình	$K4=G \times Ki \times 1,1$	0,120%	1.810.017
5	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	$K5=TMĐT \times Ki \times 50\%$	0,570%	5.438.940
6	Chi phí kiểm toán	$K6=TMĐT \times Ki \times 1,1$	0,960%	20.152.704
7	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	$K7=(\text{bảng tính})$		3.294.480
8	Chi phí hạng Mục chung:			
8.1	Chi phí xây dựng lán trại thi công	$K8=G \times Ki \times 1,1$	1,00%	15.083.476
8.2	Chi phí một số công tác không xác định được khối lượng từ thiết kế	$K9=G \times Ki \times 1,1$	2,50%	37.708.690
VI	TỔNG CỘNG	$TZ = G_{XD}+G_{QLDA}+G_{TV}+G_K$		1.817.533.900
VII	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	$DP = TZ \times Ki$	5,00%	90.876.695
	TỔNG DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	$TDT = TZ + DP$		1.908.410.595

NGƯỜI TỔNG HỢP



Bùi Kế Tường